

Bản án số: 83/2026/HS-ST

Ngày: 19/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Tàn – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Huỳnh Thanh Phi – Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Bình Minh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Xóm Đ, thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (chết) và bà Lê Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2026 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam B thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q, có mặt.

- Bị hại: Anh Huỳnh Tấn L, sinh ngày 18/3/2013.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn xin vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của anh Huỳnh Tấn L: Ông Huỳnh Tấn H1, sinh năm 1985 và bà Huỳnh Thị Đ1, sinh năm 1984; cùng nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đặng P, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

+ Anh Trần Hải Â, sinh ngày: 07/3/2012.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh Trần Hải Â: Ông Trần Văn D, sinh năm 1981 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1982; cùng nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

+ Anh Trần Hữu H2, sinh ngày: 26/02/2012.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh Trần Hữu H2: Ông Trần Hữu P1, sinh năm 1988 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1990; cùng nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

+ Anh Lê Xuân N1, sinh ngày: 24/10/2011.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh Lê Xuân N1: Ông Lê Xuân H3, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi và bà Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

+ Anh Đoàn Duy T3, sinh ngày: 16/11/2013.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh Đoàn Duy T3: Ông Đoàn Duy T4, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi và bà Trần Thị Hồng Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

+ Anh Đoàn Phước L1, sinh ngày: 07/3/2012.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh Đoàn Phước L1: Ông Đoàn Hồ L2, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị L3, sinh năm 1978; cùng nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

+ Anh Đặng Nguyễn Thiên V, sinh ngày: 08/7/2012.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh Đặng Nguyễn Thiên V: Ông Đặng Đức H4, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1990; cùng nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

+ Anh Trần Hải N2, sinh ngày: 04/6/2014.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh Trần Hải N2: Ông Trần Văn D, sinh năm 1981 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1982; cùng nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

+ Anh Lê Phước L4, sinh ngày: 08/10/2012.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh Lê Phước L4: Ông Lê Phước T5, sinh năm 1976 và bà Lê Thị T6, sinh năm 1979; cùng nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/10/2025, Nguyễn Văn K điều khiển xe máy nhãn hiệu WAVE RSX biển kiểm soát 76C1 - 03254 đi ngang trường mẫu giáo thuộc xóm Đ, thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi thì thấy Huỳnh Tấn L đang đứng chơi cùng với các bạn trong xóm. Khiêu lúc này do đã sử dụng rượu bia nên nói với đám trẻ nhỏ: “chạy đi, khu này không được ở đây”. Nghe vậy nên Huỳnh Tấn L cùng cả nhóm bỏ chạy vào trường mẫu giáo sau đó trèo qua bờ tường và đứng trên đường bê tông trước nhà ông Nguyễn Văn T7 để tiếp tục nói chuyện. Nguyễn Văn K điều khiển xe máy vào dựng ở sân trường mẫu giáo rồi đuổi theo nhóm trẻ nhỏ. Khi chạy đến bãi đất phía Tây bên hông trường mẫu giáo, Khiêu nhặt nửa cục gạch, loại gạch 06 (sáu) lỗ dưới đất cầm trên tay phải và nhặt 01 (một) mũ bảo hiểm cầm trên tay trái rồi chạy đến khu bãi đất trống gần bờ tường. Trên đường chạy, K dùng tay trái ném mũ bảo hiểm về phía bờ tường nhưng không trúng ai. K tiếp tục chạy về hướng bờ tường, đứng cách bờ tường khoảng 02m (hai mét) rồi dùng tay phải ném nửa cục gạch đang cầm trên tay về hướng nhóm Huỳnh Tấn L đang đứng ở khu vực đường bê tông trước nhà ông Nguyễn Văn T7 và trúng vào mặt của Huỳnh Tấn L. Lúc này ông Đặng P đi ngang thấy L bị thương chảy máu nên chở L về nhà. Sau đó Huỳnh Tấn L được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2 rồi được xuất viện về nhà. Ngày 18/10/2025 gia đình Huỳnh Tấn L đã tố giác sự việc trên đến Cơ quan công an.

Ngày 10/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra Quyết định số A1531/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Q giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Tấn L. Ngày 12/11/2025, Trung tâm Pháp y tỉnh Q có Kết luận số 206/KLTTCT-TTPY kết luận đối với thương tích Huỳnh Tấn L như sau:

- + Sẹo vùng trán giữa hai cung mày kích thước nhỏ: 03%;
- + Sẹo vùng má cạnh sống mũi bên phải kích thước nhỏ: 03%;
- + Sẹo Sống mũi bên phải kích thước nhỏ: 03%;
- + Rối loạn sắc tố da vùng gò má bên trái: 01%;
- + Nứt xương hộp sọ vùng trán phải, chiều dài đường nứt, vỡ dưới 03cm và

điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 09%;

+ Nứt thành xoang trái bên phải: 08%;

+ Gãy thành xoang hàm bên phải: 08%;

+ Gãy xương mũi không ảnh hưởng đến chức năng thở: 08%;

Tổng cộng: 36% (áp dụng phương pháp cộng tại khoản 4 Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y).

Tại cáo trạng số 38/CT-VKS-KV2 ngày 28/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi truy tố bị can Nguyễn Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay màu xám có viền màu xanh; 01 quần dài màu xám; 01 mũ cối màu xám, rộng vành; 01 phần viên gạch (loại gạch 6 lỗ) bị vỡ có kích thước chiều rộng và hẹp nhất là (7,5 x 5)cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen, bên trên có dòng chữ “ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG THANH SANG”.

Về phần dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Về án phí: Tuyên bố bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị hại anh Huỳnh Tấn L; người đại diện theo pháp luật của anh Huỳnh Tấn L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Những người làm chứng anh Đặng P, anh Trần Hải A, anh Trần Hữu H2, anh Lê Xuân N1, anh Đoàn Duy T3, anh Đoàn Phước L1, anh Đặng Nguyễn Thiên V, anh Trần Hải N2, anh Lê Phước L4 và những người đại diện theo pháp luật của những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có trình bày lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình: Bị cáo và anh Huỳnh Tấn L là hàng xóm với nhau và chưa có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, bị cáo nghĩ rằng trước đây nhóm trẻ nhỏ cùng xóm trong đó có Huỳnh Tấn L hay đến vườn của bị cáo quậy phá. Nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/10/2025, bị cáo K đuổi theo nhóm trẻ nhỏ và dùng nửa cục gạch (loại gạch 6 lỗ) đang cầm trên tay ném về hướng nhóm Huỳnh Tấn L đang đứng ở khu vực đường bê tông trước nhà ông Nguyễn Văn T7 và trúng vào mặt của anh L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương 36%. Quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định, giữa bị cáo K và bị hại Huỳnh Tấn L không có mâu thuẫn nhưng bị cáo K đã dùng nửa viên gạch (loại gạch 6 lỗ) là hung khí nguy hiểm ném vào mặt của bị hại L gây thương tích, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ và gây thương tích cho bị hại L là người dưới 16 tuổi (tình tiết quy định tại điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại Huỳnh Tấn L, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương do bị cáo K gây ra. Hành vi của bị cáo K dùng nửa viên gạch (loại gạch 6 lỗ) ném vào mặt anh L gây thương tích cho anh L 36% nên đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải được xét xử nghiêm minh theo pháp luật và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và góp phần ổn định tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K với mức án dưới mức thấp nhất của

khung hình phạt cũng đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn K đã bồi thường xong phần dân sự cho bị hại Huỳnh Tấn L. Anh L và đại diện theo pháp luật của anh L đã có đơn bãi nại, không yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo K nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại 01 (một) xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave RSX màu xanh đen, biển kiểm soát 76C1-03254 cho chị Nguyễn Thị T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 áo dài tay màu xám có viền màu xanh; 01 quần dài màu xám; 01 mũ cối màu xám, rộng vành do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ trong quá trình điều tra vụ án là tài sản của bị cáo K, những tài sản này không phải là phương tiện công cụ để bị cáo thực hiện tội phạm. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại các tài sản này và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy. Đồng thời những tài sản này cũng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phần viên gạch (loại gạch 6 lỗ) bị vỡ có kích thước chiều rộng và hẹp nhất là (7,5 x 5)cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen, bên trên có dòng chữ “ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG THANH SANG” là hung khí mà bị cáo K sử dụng để gây thương tích cho bị hại L và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2026 và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2025 đến ngày 28/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo dài tay màu xám có viền màu xanh; 01 quần dài màu xám; 01 mũ cối màu xám, rộng vành; 01 phần viên gạch (loại gạch 6 lỗ) bị vỡ có kích thước chiều rộng và hẹp nhất là (7,5 x 5)cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen, bên trên có dòng chữ “ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG THANH SANG” bên trong 01 (một) bao tải miệng bao được niêm phong bằng 01 giấy màu trắng có hình dấu của Công an xã B và chữ ký, ghi họ tên Phạm Thành L5, Nguyễn Văn K.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tân